

THÔNG BÁO

(Về việc điều chỉnh hệ số đầu ve, giá khởi điểm, tiền đặt trước **Từ lô LK1: 15 đến Lô LK1: 23 thuộc khu LK1 và LK4-04 thuộc khu LK4**; thời gian bán hồ sơ, nộp hồ sơ, nộp tiền đặt trước và thời gian tổ chức phiên đấu giá quyền sử dụng 162 lô đất ở tại Khu dân cư mới thôn Bái Trại, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa).

Căn cứ Thông báo số: 26/TB-BT ngày 25/07/2026 và Quy chế cuộc đấu giá theo Quyết định số 90/QĐ-BT ngày 25/07/2026 về việc đấu giá 162 lô đất ở tại Khu dân cư mới thôn Bái Trại, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số: 1133/QĐ-UBND ngày 02/08/2026 của Chủ tịch UBND xã Yên Định Về việc điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của Chủ tịch UBND xã Yên Định về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu dân cư mới thôn Bái Trại, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Công ty đầu giá hợp danh Bảo Tín xin thông báo về việc điều chỉnh hệ số đầu ve, giá khởi điểm, tiền đặt trước **Từ lô LK1: 15 đến Lô LK1: 23 thuộc khu LK1 và LK4-04 thuộc khu LK4**; thời gian bán hồ sơ, nộp hồ sơ, nộp tiền đặt trước và thời gian tổ chức phiên đấu giá quyền sử dụng 162 lô đất ở tại Khu dân cư mới thôn Bái Trại, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa cụ thể như sau:

1. Hệ số đầu ve, giá khởi điểm, tiền đặt trước Tại Phụ Lục kèm theo trong Thông báo số 26/TB-BT ngày 25/07/2026 và Điều 2 Quy chế cuộc đấu giá theo Quyết định số 90/QĐ-BT ngày 25/07/2026 có nêu hệ số đầu ve, giá khởi điểm, tiền đặt trước tham gia đấu giá 162 lô đất ở tại Khu dân cư mới thôn Bái Trại, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa là:

STT	Vị trí lô	Diện tích (m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (Đồng)	Tiền mua hồ sơ (Đồng/01 lô đất)	Hệ số	Ghi chú
KHU LK1								
....								
15	LK1:15	117	1,700,000	198,900,000	99,450,000	100,000	1.0	
16	LK1:16	117	1,700,000	198,900,000	99,450,000	100,000	1.0	
17	LK1:17	117	1,700,000	198,900,000	99,450,000	100,000	1.0	
18	LK1:18	117	1,700,000	198,900,000	99,450,000	100,000	1.0	
19	LK1:19	117	1,700,000	198,900,000	99,450,000	100,000	1.0	
20	LK1:20	117	1,700,000	198,900,000	99,450,000	100,000	1.0	
21	LK1:21	117	1,700,000	198,900,000	99,450,000	100,000	1.0	
22	LK1:22	117	1,700,000	198,900,000	99,450,000	100,000	1.0	
23	LK1:23	117	1,700,000	198,900,000	99,450,000	100,000	1.0	

KHU LK2								
.....								
.....								
LK4:04								
.....								
62	LK4:04	120	1,700,000	204,000,000	102,000,000	100,000	1.0	
.....								
.....								
Tổng		19,994.30		35,761,744,000	17,880,872,000			

Nay điều chỉnh thành:

STT	Vị trí lô	Diện tích (m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (Đồng)	Tiền mua hồ sơ (Đồng/01 lô đất)	Hệ số	Ghi chú
KHU LK1								
1								
15	LK1:15	117.0	1,700,000	218,790,000	109,395,000	100,000	1.1	Thửa đất tiếp giáp với 02 đường (mặt tiền và mặt sau)
16	LK1:16	117.0	1,700,000	218,790,000	109,395,000	100,000	1.1	Thửa đất tiếp giáp với 02 đường (mặt tiền và mặt sau)
17	LK1:17	117.0	1,700,000	218,790,000	109,395,000	100,000	1.1	Thửa đất tiếp giáp với 02 đường (mặt tiền và mặt sau)
18	LK1:18	117.0	1,700,000	218,790,000	109,395,000	100,000	1.1	Thửa đất tiếp giáp với 02 đường (mặt tiền và mặt sau)
19	LK1:19	117.0	1,700,000	218,790,000	109,395,000	100,000	1.1	Thửa đất tiếp giáp với 02 đường (mặt tiền và mặt sau)
20	LK1:20	117.0	1,700,000	218,790,000	109,395,000	100,000	1.1	Thửa đất tiếp giáp với 02 đường (mặt tiền và mặt sau)
21	LK1:21	117.0	1,700,000	218,790,000	109,395,000	100,000	1.1	Thửa đất tiếp giáp với 02 đường (mặt tiền và mặt sau)
22	LK1:22	117.0	1,700,000	218,790,000	109,395,000	100,000	1.1	Thửa đất tiếp giáp với 02 đường (mặt tiền và mặt sau)
23	LK1:23	117.0	1,700,000	218,790,000	109,395,000	100,000	1.1	Thửa đất tiếp giáp với 02 đường (mặt tiền và mặt sau)

KHU LK2								
***	*****	*****	*****	*****	*****	*****	*****	
***	*****	*****	*****	*****	*****	*****	*****	
KHU LK4								
***	*****	*****	*****	*****	*****	*****	*****	
62	LK4:04	120.0	1,700,000	244,800,000	122,400,000	100,000	1.2	Thửa đất tiếp giáp với 02 mặt đường
	***	*****	*****	*****	*****	*****	*****	
Tổng		19,994.30		35,981,554,000	17,990,777,000			

2. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá
Tại Điều 5 trong Thông báo số 26/TB-BT ngày 25/07/2026 và Điều 5 Quy chế cuộc đấu giá theo Quyết định số 90/QĐ-BT ngày 25/07/2026 có nêu Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá 162 lô đất ở tại Khu dân cư mới thôn Bái Trại, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa là:

+ Tại Công sở UBND xã Yên Định: Từ 7h30 ngày 27/07/2026 đến 11h30 ngày 07/08/2026 (Trong giờ hành chính)

+ Tại Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín: Từ 7h30 ngày 27/07/2026 đến 17h00 ngày 07/08/2026 (Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30, Chiều từ 13h30 đến 17h00).

* Khách hàng lưu ý thời gian cuối cùng bán và tiếp nhận (thu) hồ sơ tham gia đấu giá:

- Tại UBND xã Yên Định: Từ 7h30 đến 11h30 ngày 07/08/2026.

- Tại Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín: Từ 7h30 đến 17h ngày 07/08/2026.

Nay điều chỉnh thành:

+ Tại Công sở UBND xã Yên Định: Đến 11h30 ngày 19/08/2026 (Trong giờ hành chính)

+ Tại Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín: Đến 17h00 ngày 19/08/2026 (Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30, Chiều từ 13h30 đến 17h00).

* Khách hàng lưu ý thời gian cuối cùng bán và tiếp nhận (thu) hồ sơ tham gia đấu giá:

- Tại UBND xã Yên Định: Từ 7h30 đến 11h30 ngày 19/08/2026.

- Tại Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín: Từ 7h30 đến 17h ngày 19/08/2026.

3. Thời gian nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá **Tại Điều 8 trong Thông báo số 26/TB-BT ngày 25/07/2026 và Điều 7 Quy chế cuộc đấu giá theo Quyết định số 90/QĐ-BT ngày 25/07/2026 có nêu Thời gian nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá 162 lô đất ở tại Khu dân cư mới thôn Bái Trại, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa là:**

* Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 07h30 phút ngày 27/07/2026 đến 17h30 ngày 07/08/2026.

Tiền đặt trước của khách hàng tham gia đấu giá "báo có" trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín chậm nhất là đến 17 giờ 30 phút ngày 07/08/2026 mới hợp lệ và đủ điều kiện tham gia đấu giá. Nếu khoản tiền đặt trước về tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín sau 17h30 phút ngày 07/08/2026 sẽ không hợp lệ

Nay điều chỉnh thành:

* Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 17h30 ngày 19/08/2026.

Tiền đặt trước của khách hàng tham gia đấu giá "báo có" trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín chậm nhất là đến 17 giờ 30 phút ngày 19/08/2026 mới hợp lệ và đủ điều

kiện tham gia đấu giá. Nếu khoản tiền đặt trước về tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín sau 17h30 phút ngày 19/08/2026 sẽ không hợp lệ

4. Thời gian tổ chức cuộc đấu giá Tại khoản 1 Điều 11 trong Thông báo số 26/TB-BT ngày 25/07/2026 và khoản 1 Điều 10 Quy chế cuộc đấu giá theo Quyết định số 90/QĐ-BT ngày 25/07/2026 có nêu Thời gian tổ chức cuộc đấu giá 162 lô đất ở tại Khu dân cư mới thôn Bái Trại, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa là:

- Thời gian: Bắt đầu từ 8h00 ngày 12/08/2026.

Nay điều chỉnh thành:

- Thời gian: Bắt đầu từ 8h00 ngày 22/08/2026.

Những nội dung khác trong thông báo số: 26/TB-BT ngày 25/07/2026 và Quy chế cuộc đấu giá theo Quyết định số 90/QĐ-BT ngày 25/07/2026 của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín vẫn được giữ nguyên không thay đổi.

Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín xin thông báo đến Quý cơ quan, ban ngành và khách hàng tham gia đấu giá quyền sử dụng đất được biết và có kết hoạch tiếp theo.

Khách hàng tham gia đấu giá tài sản nếu cần biết thêm thông tin chi tiết thì liên hệ:

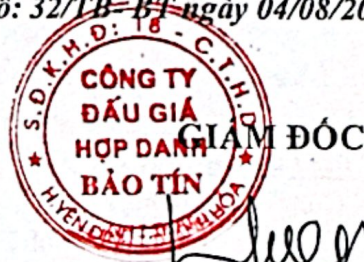
Mai Hải Hường - Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín; Thôn Quán Lào 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Số ĐT: 0989.721.669 hoặc 02373 510 368 (Trong giờ hành chính).

(Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải thông báo này lên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa)

(Thông báo này thay thế Thông báo số: 32/TB-BT ngày 04/08/2026).

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng TB);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa (để đăng TB);
- Báo (để đăng TB);
- UBND xã Yên Định (để niêm yết);
- Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín (để niêm yết);
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Lưu VP.



Mai Hải Hường